

Tăng tỷ trọng

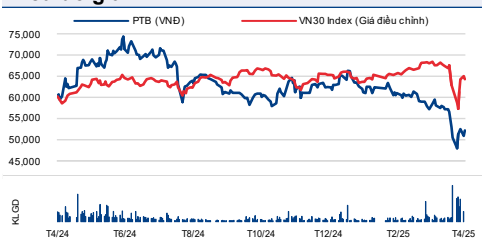
Giá mục tiêu: VNĐ74,000

Tiềm năng tăng/giảm: 41.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/4/2025)	52,200
Mã Bloomberg	PTB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	48,000-74,313
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	51,867
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,523
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	136
Slg CP lưu hành (tr.đv)	67.5
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	16.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	0.36
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	25.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.5%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	I - VN - overwrite nam (12.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	6,466	7,495	8,398
EBITDA đc (tỷ đồng)	739	829	913
LNTT (tỷ đồng)	472	537	606
LNT ĐC (tỷ đồng)	355	403	454
FCF (tỷ đồng)	233	172	279
EPS ĐC (đồng)	5,309	6,015	6,784
DPS (đồng)	2,500	3,000	3,000
BVPS (đồng)	43,380	47,158	51,239
T.trưởng EBITDA (%)	7.97	12.2	10.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	45.1	13.3	12.8
Tăng trưởng DPS (%)	0	20.0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	11.1	10.9
Tỷ suất LNTT (%)	7.30	7.17	7.22
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.50	5.37	5.41
Tỷ lệ LN trả CT (%)	47.1	49.9	44.2
Nợ thuần/VCSH (%)	39.6	37.3	33.6
ROAE (%)	12.6	13.3	13.8
ROACE (%)	16.2	17.1	17.8
EV/doanh thu (lần)	0.71	0.61	0.54
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.20	5.54	5.00
P/E ĐC (lần)	9.83	8.68	7.69
P/B (lần)	1.20	1.11	1.02
Lợi suất cổ tức (%)	4.79	5.75	5.75

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PTB là doanh nghiệp lớn về sản xuất đồ gỗ nội thất và chế biến đá; ngoài ra PTB còn là đại lý cho Toyota và đầu tư bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên phân tích cao cấp, Ngành
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

ĐHCĐ: Đặt mục tiêu lợi nhuận đi ngang trong năm 2025

- Cho năm 2025, PTB đặt kế hoạch doanh thu 6.670 tỷ đồng (tăng trưởng 3%) và LNTT 477 tỷ đồng (tăng trưởng 1%). Mục tiêu doanh thu và LNTT đều thấp hơn 11% so với dự báo của HSC do BLĐ điều chỉnh giảm lần lượt 8%/10% so với mục tiêu doanh thu/LNTT ban đầu nhằm phản ánh tác động của mức thuế nhập khẩu cơ sở 10% ở thời điểm hiện tại.
- Lợi nhuận Q1/2025 tăng 32% so với cùng kỳ – cao hơn so với dự báo của HSC – chủ yếu do số lượng đơn hàng tăng mạnh trước khi Mỹ công bố chính sách thuế 'đối ứng' trong tháng 4/2025. Chúng tôi tin rằng hoạt động tích trữ hàng trước khi áp thuế vẫn còn diễn ra trong Q2/2025.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 11% trong 1 tháng qua, chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với PTB.

Sự kiện: ĐHCĐ được tổ chức ngày 15/4/2025

PTB đã tổ chức ĐHCĐ vào ngày 15/4/2025 với những thông tin chính như sau:

Điều chỉnh giảm 10% mục tiêu LNTT năm 2025

Cho năm 2025, PTB đặt mục tiêu doanh thu 6.670 tỷ đồng (tăng trưởng 3%) và LNTT 477 tỷ đồng (tăng trưởng 1%), cả hai đều thấp hơn 11% so với dự báo của HSC. Với KHKD mới, mục tiêu doanh thu/LNTT thấp hơn lần lượt 8%/10% so với KHKD ban đầu nhằm phản ánh tác động từ mức thuế tạm thời 10% của Mỹ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 9/4/2025.

Chúng tôi lưu ý rằng thị trường Mỹ đóng góp khoảng 46,4% sản lượng xuất khẩu trong Q1/2025 của PTB. PTB dự đoán mức thuế suất có khả năng sẽ bằng hoặc thấp hơn các nước trong khu vực, ở mức 20-26%, như vậy thì sản phẩm của Công ty sẽ duy trì được lợi thế cạnh tranh về mặt chất lượng và nguồn gốc xuất xứ. Tuy nhiên, trong môi trường đầy bất ổn, HSC vẫn giữ quan điểm thận trọng về vấn đề này, dự báo một năm đầy thách thức mặc dù có một số tác động tích cực trong ngắn hạn từ hoạt động nhập trữ hàng hóa trước.

Cho năm 2025, BLĐ kỳ vọng **mảng gỗ** vẫn là động lực tăng trưởng doanh thu chính. Công ty dự kiến đưa vào vận hành một dây chuyền mới sản xuất viên gỗ nén vào Q3/2025 nhắm đến thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Âu với mục tiêu đa dạng hóa thị trường từ thị trường Mỹ. PTB cũng đang chuyển hướng sản xuất xuống các sản phẩm thuộc phân khúc bình dân thay vì sản phẩm cao cấp do người tiêu dùng trở nên thận trọng trong chi tiêu.

Đối với **mảng đá**, PTB dự báo nhu cầu trong nước của đá granite sẽ vững chắc, chủ yếu nhờ các dự án đầu tư công như mở rộng Nhà ga T2 tại Sân bay Nội Bài, Sân bay Long Thành, Đường sắt cao tốc Bắc-Nam và các dự án đầu tư khác.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, PTB

PTB đặt kế hoạch LNTT đạt 477 tỷ đồng, đi ngang so với năm 2024

Tỷ đồng	2024	2025	Tăng trưởng	Dự báo 2025	Tăng trưởng	Kế hoạch/HSCF
Doanh thu	6,466	6,670	3%	7,495	16%	89%
Đá	1,778	1,800	1%	2,072	17%	87%
Gỗ	3,629	3,751	3%	4,174	15%	90%
Ô tô	977	817	-16%	1,026	5%	80%
BDS	70	260	270%	211	201%	123%
LNTT	472	477	1%	537	14%	89%

Nguồn: PTB, HSC

Đối với **mảng BĐS**, dự án Phú Tài Residence dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu cho 80 căn hộ còn lại vào cuối năm 2025; ghi nhận doanh thu sơ bộ tại dự án Phú Tài Central Life vào cuối tháng 9/2025, bàn giao 30-40% trong tổng số 320 căn hộ trong năm 2025. PTB cũng sẽ khởi công xây dựng 2 dự án mới gồm có Phú Tài Diêu Trì (320 căn nhà phố & villa, thời gian hoàn thành dự kiến là 2026) và Phú Tài Vân Hà (49 ha, thời gian hoàn thành dự kiến là 2028).

KQKD sơ bộ Q1/2025: Cao hơn kỳ vọng ở mảng gỗ

Doanh thu thuần Q1/2025 tăng 14% so với cùng kỳ trong khi LNTT tăng mạnh 32% so với cùng kỳ, hoàn thành lần lượt 22%/27% dự báo cho cả năm, vượt kỳ vọng của HSC. Lợi nhuận tăng mạnh đa phần nhờ sản lượng xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh, đặc biệt với mảng gỗ, trong giai đoạn 90 ngày đàm phán thuế "đối ứng" với chính quyền Trump.

Với lượng đơn hàng đặt trước ở thời điểm hiện tại, PTB dự báo doanh thu và LNTT của Q2/2025 sẽ tăng lần lượt 8%/1% so với cùng kỳ, cho thấy doanh thu và LNTT nửa đầu năm 2025 là 11%/15%, sát với dự báo của HSC.

Phân phối lợi nhuận

Cổ đông đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 ở mức 2.500đ/cp (25% mệnh giá) – tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức 47%, trong đó mức 1.000đ/cp đã được chi trả trong năm 2024, phần cổ tức còn lại là 1.500đ/cp – lợi suất cổ tức 3% trong năm 2025.

Cho năm 2025, mức cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu sẽ được xác định ở mức 2.000đ/cp (20% mệnh giá). Nếu Công ty hoàn thành KHKD BLĐ đề ra, cổ tức cho năm 2025 sẽ được điều chỉnh lên 25% mệnh giá hoặc 2.500đ/cp, tương đương với lợi suất cổ tức 5%.

Thay đổi ban lãnh đạo

ĐHČĐ đã thông qua tờ trình thay đổi một số vị trí trong BLĐ Công ty, có hiệu lực từ ngày 13/4/2025, chi tiết như sau:

- Bổ nhiệm ông Lê Văn Thảo làm chủ tịch HĐQT (trước đây là tổng giám đốc của PTB từ năm 2017, sở hữu 8,7% cổ phần).
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Sỹ Hòe làm tổng giám đốc (trước đây là phó tổng giám đốc của PTB, sở hữu 6,3% cổ phần).
- Ông Lê Vỹ từ nhiệm, thôi giữ chức vụ chủ tịch HĐQT do vấn đề sức khỏe.

Ngoài ra, cổ đông cũng thông qua tờ trình bổ nhiệm ông Lê Anh Văn, con trai cựu chủ tịch Lê Vỹ, trở thành thành viên HĐQT. Ông Văn đang làm việc cho PTB với vai trò là phó tổng giám đốc kiêm trưởng phòng kinh doanh từ năm 2025. Trước đó, ông Văn điều hành HKKD của phân khúc đá thạch anh.

Theo BLĐ, việc thay đổi nhân sự chủ chốt không ảnh hưởng đáng kể đến phương hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty. Do đó, chúng tôi kỳ vọng công tác bàn giao công việc sẽ diễn ra thuận lợi trong thời gian tới.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu giảm 11% do thị trường bán tháo trong bối cảnh bất ổn liên quan đến chính sách thuế của Mỹ, cùng với việc BLĐ điều chỉnh giảm KHKD năm 2025 dựa trên nhu cầu dự kiến sẽ thấp, chúng tôi xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu..

Bảng 2: KQKD sơ bộ Q1/2025, PTB

Doanh thu sát dự báo trong khi lợi nhuận vượt dự báo của HSC

Tỷ đồng	Q1/2025	So với cùng kỳ	so với quý trước	Dự báo 2025 của HSC	% hoàn thành
Doanh thu	1,635	13.8%	-15.6%	7,495	22%
LNTT	144	31.8%	17.5%	537	27%
<i>Tỷ suất LNTT</i>	<i>8.8%</i>			<i>7.2%</i>	

Nguồn: PTB, HSC
Bảng 3: Kế hoạch kinh doanh Q2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025, PTB

Kế hoạch LNTT 6 tháng đầu năm 2025 tăng trưởng 15% so với cùng kỳ, sát dự báo của HSC

Tỷ đồng	Kế hoạch Q2/2025	So với cùng kỳ	So với quý trước	Kế hoạch 6 tháng đầu năm 2025	So với cùng kỳ	Dự báo 2025 của HSC	% hoàn thành
Doanh thu	1,743	8.4%	6.6%	3,378	10.9%	7,495	45%
LNTT	140	1.2%	-2.8%	284	14.7%	537	53%
<i>Tỷ suất LNTT</i>	<i>8.0%</i>			<i>8.4%</i>		<i>7.2%</i>	

Nguồn: PTB, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,619	6,466	7,495	8,398	9,092
Lợi nhuận gộp	1,144	1,224	1,406	1,580	1,705
Chi phí BH&QL	(688)	(761)	(846)	(948)	(1,026)
Thu nhập khác	18.5	124	75.0	84.0	90.9
Chi phí khác	(31.6)	(97.4)	(75.0)	(84.0)	(90.9)
EBIT	443	490	560	632	679
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	(23.1)	(26.3)	(18.3)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(6.95)	0.99	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	323	472	537	606	660
Chi phí thuế TNDN	(63.3)	(92.7)	(107)	(121)	(132)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.70)	(8.39)	(9.51)	(10.7)	(11.7)
LNST không thường xuyên	(10.8)	(15.6)	(17.6)	(19.9)	(21.7)
Lợi nhuận thuần	247	355	403	454	495
Lợi nhuận thuần ĐC	247	355	403	454	495
EBITDA ĐC	684	739	829	913	972
EPS (đồng)	3,659	5,309	6,015	6,784	7,392
EPS ĐC (đồng)	3,659	5,309	6,015	6,784	7,392
DPS (đồng)	2,500	2,500	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	67.5	66.9	66.9	66.9	66.9
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	66.9	66.9	66.9
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	67.5	66.9	66.9	66.9	66.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	428	471	875	1,145	1,492
Đầu tư ngắn hạn	19.6	26.1	30.0	33.6	36.4
Phải thu khách hàng	881	1,154	1,124	1,260	1,364
Hàng tồn kho	1,466	1,454	1,874	2,099	2,273
Các tài sản ngắn hạn khác	146	140	187	210	227
Tổng tài sản ngắn hạn	2,941	3,245	4,090	4,747	5,393
TSCĐ hữu hình	1,719	1,543	1,426	1,306	1,178
TSCĐ vô hình	21.1	15.9	14.1	12.3	10.5
Bất động sản đầu tư	5.38	5.15	5.15	5.15	5.15
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	256	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	321	423	448	493	528
Tổng tài sản dài hạn	2,323	2,243	2,150	2,074	1,979
Tổng cộng tài sản	5,264	5,488	6,240	6,821	7,371
Nợ ngắn hạn	1,553	1,461	1,874	2,099	2,273
Phải trả người bán	499	516	585	647	691
Nợ ngắn hạn khác	208	238	238	238	238
Tổng nợ ngắn hạn	2,352	2,340	2,827	3,124	3,349
Nợ dài hạn	116	91.7	103	115	124
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	19.1	23.1	23.1	23.1	23.1
Tổng nợ dài hạn	135	115	126	138	147
Tổng nợ phải trả	2,487	2,455	2,954	3,262	3,496
Vốn chủ sở hữu	2,724	2,904	3,157	3,430	3,746
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.2	130	130	130	130
Tổng vốn chủ sở hữu	2,777	3,033	3,286	3,559	3,875
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,264	5,488	6,240	6,821	7,371
BVPS (đ)	40,687	43,380	47,158	51,239	55,955
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,241	1,082	1,102	1,069	905

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	443	490	560	632	679
Khấu hao	(241)	(248)	(269)	(281)	(293)
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	(23.1)	(26.3)	(18.3)
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(85.0)	(107)	(121)	(132)
Thay đổi vốn lưu động	714	779	885	981	1,046
Khác	(509)	(897)	(1,196)	(1,229)	(1,218)
LCT thuần từ HKKD	778	457	322	438	563
Đầu tư TS dài hạn	(172)	(224)	(150)	(160)	(164)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	27.4	79.5	0	0	0
Khác	(268)	(42.7)	(25.2)	(45.1)	(34.7)
LCT thuần từ HĐĐT	(413)	(187)	(175)	(205)	(198)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	(167)	(201)	(201)
Thu từ phát hành CP	0	72.0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	4,209	4,750	425	237	183
Khác	(4,418)	(5,043)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(209)	(221)	257	36.1	(17.5)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	272	428	471	875	1,145
LCT thuần trong kỳ	157	49.6	404	270	348
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.62)	(7.12)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	428	471	875	1,145	1,492
Dòng tiền tự do	606	233	172	279	400

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.4	18.9	18.8	18.8	18.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.2	11.4	11.1	10.9	10.7
Tỷ suất LNT (%)	4.40	5.50	5.37	5.41	5.44
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.6	19.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.4)	15.1	15.9	12.0	8.27
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(32.9)	7.97	12.2	10.1	6.47
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(47.1)	43.9	13.3	12.8	8.97
Tăng trưởng EPS (%)	(46.7)	45.1	13.3	12.8	8.97
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(46.7)	45.1	13.3	12.8	8.97
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	0	20.0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	68.3	47.1	49.9	44.2	40.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.13	12.6	13.3	13.8	13.8
ROACE (%)	15.2	16.2	17.1	17.8	17.6
Vòng quay tài sản (lần)	1.07	1.20	1.28	1.29	1.28
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.76	0.93	0.57	0.69	0.83
Số ngày tồn kho	120	101	112	112	112
Số ngày phải thu	71.9	80.3	67.4	67.4	67.4
Số ngày phải trả	40.7	36.0	35.0	34.6	34.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	47.2	39.6	37.3	33.6	26.6
Nợ/tài sản (%)	32.6	29.5	32.9	33.7	33.8
EBIT/lãi vay (lần)	3.91	25.5	24.3	24.0	37.1
Nợ/EBITDA (lần)	2.51	2.20	2.48	2.52	2.56
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.25	1.39	1.45	1.52	1.61
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.84	0.71	0.61	0.54	0.48
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.92	6.20	5.54	5.00	4.53
P/E (lần)	14.3	9.83	8.68	7.69	7.06
P/E ĐC (lần)	14.3	9.83	8.68	7.69	7.06
P/B (lần)	1.28	1.20	1.11	1.02	0.93
Lợi suất cổ tức (%)	4.79	4.79	5.75	5.75	5.75

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn